

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 116/2022/HS-PT  
Ngày 15 - 12 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA K NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA K NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Cường

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2022/HS-PT ngày 14 tháng 10 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Lăng Việt Q**, sinh ngày 29/10/2003; tại thị trấn A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố B, thị trấn A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: Thôn C, xã D, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: K Nam; con ông Lăng Quang T và bà Nguyễn Thị E; vợ, con: Chưa có; tiền án: tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị E là mẹ của Lăng Việt Q có mua 01 chiếc điện thoại Iphone XS ở cửa hàng Ê có địa chỉ tại tổ dân phố Long Cương, thị trấn A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc. Do điện thoại to nên chị E muốn đổi sang chiếc điện thoại khác nhỏ hơn để tiện sử dụng. Sáng ngày 08/4/2022 chị E nhờ Lăng Việt

Q ra cửa hàng Ê đổi chiếc điện thoại của chị E sang chiếc điện thoại khác nhỏ hơn. Khoảng 14 giờ cùng ngày Q gọi xe taxi đi đến cửa hàng Ê khi đến nơi Q gặp anh G và hỏi: “Anh cho em xem chiếc điện thoại” thì anh G lấy 02 chiếc điện thoại đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen và 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh đưa cho Q xem. Q xem điện thoại thấy đẹp nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 điện thoại trên. Q đưa lại điện thoại cho anh G, anh G cầm điện thoại và đưa cho khách hàng xem. Sau đó Q đến ngồi ở bàn uống nước cách quầy anh G đứng bán hàng khoảng hơn 1 mét thì anh G đem 02 chiếc điện thoại trên để trên bàn uống nước để sạc pin. Khoảng 16 giờ cùng ngày Q ra ngoài gọi xe taxi đến đón, sau đó quay lại bàn uống nước ngồi xem điện thoại. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày có khách đến cửa hàng anh G mua hàng, lợi dụng lúc anh G đi bán hàng cho khách Q lấy 02 chiếc điện thoại trên đút vào túi quần rồi đi ra xe taxi. Sau đó Q đi đến cửa hàng của anh Trần Tiến H, sinh năm 1986 ở thôn Bì La, xã Đồng Ích, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max màu đen cho anh H được 10.400.000 đồng sau đó về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q mượn xe máy biển kiểm soát 88D1-448.88 của anh Lãng Văn I ở cùng thôn và rủ em trai là Lãng Quốc K, sinh năm 2006 đi lên thị trấn A để bán chiếc điện thoại Iphone 12 màu xanh, Khi Q đi đến thị trấn A thì bị Công an thị trấn A mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra Lãng Việt Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Iphone 12 màu xanh là tài sản Q trộm cắp của anh Nguyễn Văn G; số tiền 10.500.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 448.88; 01 điện thoại di động Iphone XS; 01 áo khoác màu đỏ, 01 mũ lưỡi trai màu đen của Lãng Việt Q; 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max do anh Trần Tiến H giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 25/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng trị giá 13.790.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen đã qua sử dụng trị giá 13.190.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 26.980.000 đồng”.

Với hành vi nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 Tòa án nhân dân huyện A đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lãng Việt Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Lãng Việt Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/8/2022 bị cáo Lãng Việt Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án án hình sự sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lãng Việt Q làm trong hạn luật định, hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lãng Việt Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để xác định như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/4/2022, tại cửa hàng điện thoại Ê ở tổ dân phố Long Cương, thị trấn A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc, Lãng Việt Q đã lợi dụng việc sơ hở của chủ cửa hàng, trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen đã qua sử dụng, mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 25/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu xanh đã qua sử dụng trị giá 13.790.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen đã qua sử dụng trị giá 13.190.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 26.980.000 đồng”.

[3] Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử thẩm bị cáo Lãng Việt Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lãng Việt Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo không chịu làm ăn, muốn có tiền tiêu, đáp ứng nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ

thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc vì: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới trên 18 tuổi, nên nhận thức về xã hội nói chung và pháp luật nói riêng còn có nhiều hạn chế, bị cáo có nơi cư trú ổn định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu mới là đơn đề nghị, trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có bà nội được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong và giấy chứng nhận mãi mãi ghi danh người có công với cách mạng. Hội đồng xét xử thấy rằng phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo Lãng Việt Q được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lãng Việt Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lãng Việt Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 02 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lãng Việt Q cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hoà, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lăng Việt Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện A;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo;
- UBND D, A, Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ + Tòa hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Anh Cường**